

Số: 402/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị **Nguyễn Thị Khánh C**, sinh năm 1984;

- Anh **Bùi Mạnh C1**, sinh năm 1984;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số A ngách A H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/6/2025 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Khánh C và anh Bùi Mạnh C1 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2014, Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2014, quyền số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà

giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Khánh C và anh Bùi Mạnh C1.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Khánh C và anh Bùi Mạnh C1 có 02 con chung là cháu Bùi Ánh N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 11/01/2015; cháu Bùi Thực D (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 21/7/2020. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao 02 con chung là cháu N và cháu D cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C1 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 8.000.000 (Tám triệu) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi từng con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Mạnh C1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nhà ở:** Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị C và anh C1 xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Khánh C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0031611 ngày 30/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ba Đình. Chị Nguyễn Thị Khánh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình ;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Vân